

Số 511/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 30 tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí  
của tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2016-2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản /STC-TTr ngày 17/3/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2016-2020.

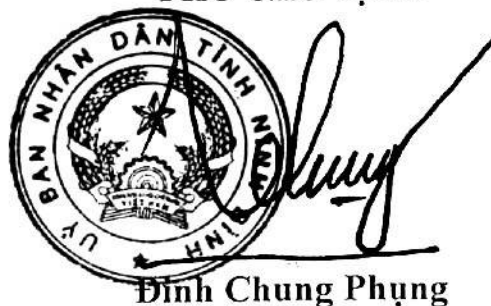
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, VP5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đình Chung Phụng**

## CHƯƠNG TRÌNH

### Tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh)

## I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

### 1. Mục tiêu

Tiếp tục đẩy mạnh công tác của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là THPTK, CLP) trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội; tập trung xây dựng các giải pháp để nâng cao hiệu quả THPTK, CLP nhằm phát huy mọi nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh quốc phòng và các nhiệm vụ quan trọng khác của tỉnh.

### 2. Yêu cầu

a) Đẩy mạnh THPTK, CLP để góp phần hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đã đặt ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020.

b) THPTK, CLP là trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực để tạo chuyển biến tích cực trong THPTK, CLP.

c) THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, gắn với thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH của tỉnh, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị.

d) THPTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đồng thời phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn của cơ quan, đơn vị.

đ) THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi.

### 3. Nhiệm vụ trọng tâm

Xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP 5 năm 2016 - 2020 là nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, đơn vị; coi đây là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của tỉnh. Để đạt được các yêu cầu đó, việc THPTK, CLP trong giai đoạn 2016 - 2020 cần triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:



a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP, Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP và Chương trình THTK, CLP của bộ, ngành nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác THTK, CLP.

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở để thực hiện THTK, CLP.

c) Đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Trong đó, tập trung thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020; chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại trong ngành công nghiệp. Chú trọng đầu tư phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tập trung thu hút các dự án công nghiệp sạch, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp ô tô, công nghệ cao. Chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực, góp phần giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân trên 8%/năm. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, nhất là dịch vụ du lịch, phân đầu cuối giai đoạn 2016-2020: công nghiệp - xây dựng chiếm 48%, dịch vụ chiếm 42% và nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 10%.

d) Quản lý chặt chẽ thu, chi Ngân sách Nhà nước (NSNN), đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế. Phân đầu tổng thu NSNN giai đoạn 2017-2020 là 28.647 tỷ đồng, đến năm 2020 đạt 8.270 tỷ đồng. Chi ban hành chính sách làm tăng chi NSNN khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Triệt để tiết kiệm chi NSNN, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện; không tăng chi thường xuyên trừ các khoản chi lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định; đảm bảo thực hiện tốt dự toán NSNN được HĐND tỉnh phê duyệt, kiểm soát bội chi ngân sách địa phương.

đ) Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả vốn vay, quản lý và từng bước giải quyết nợ xây dựng cơ bản (XDCB), kiểm soát chặt chẽ, từng bước giảm dần tổng mức vay của ngân sách địa phương qua các năm; phân đầu đến năm 2020 mức dư nợ đầu kỳ so với mức dư nợ vay tối đa còn 25%.

e) Chống lãng phí trong mua sắm tài sản nhà nước thông qua việc đẩy mạnh mua sắm theo phương thức tập trung, áp dụng đối với những loại tài sản có lượng mua sắm nhiều, giá trị mua sắm lớn, được sử dụng phổ biến ở nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị. Hạn chế tối đa việc mua sắm các phương tiện, tài sản, trang thiết bị đắt tiền không thực sự cần thiết.

f) Tập trung huy động các nguồn vốn có cơ cấu lãi suất hiệu quả, chú trọng các nguồn vốn lãi suất thấp, ưu đãi để tạo vốn cho đầu tư phát triển, trọng tâm là xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại, trong đó, tập trung vào hệ thống giao thông, hạ tầng đô thị; phân đầu huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm 2016 - 2020 là 22.000 tỷ đồng/năm.

g) Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động. Phân đầu giai đoạn 2016-2020 bình quân mỗi năm tạo việc làm cho 19.400 người/năm, cơ cấu lao động trong các ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 43,2%, dịch vụ chiếm 24,3%, nông lâm



nghiệp và thủy sản chiếm 32,5%. Phần đầu tinh giản biên chế hành chính ở mức tối đa trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước; trong 5 năm, phần đầu tăng năng suất lao động xã hội bình quân khoảng 5%/năm.

h) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường thông qua giám sát, thực hiện chặt chẽ quy trình giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhằm khắc phục tình trạng sử dụng đất không đúng mục đích, kém hiệu quả. Xây dựng các biện pháp nhằm bảo tồn và sử dụng bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp và làng nghề. Triển khai bảo vệ môi trường khu vực nông thôn, trong đó tập trung quản lý chặt chẽ theo quy trình trong hoạt động thu gom rác thải, giết mổ gia súc, gia cầm; áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác, từng bước giảm thiểu sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp; các dự án mới được thu hút phải thực hiện nghiêm ngặt công tác bảo vệ môi trường. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

i) Triển khai thực hiện quyết liệt các quy định của Nhà nước về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi NSNN cho khu vực này. Đẩy mạnh việc chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đặt hàng.

k) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm quy định về THPTK, CLP; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

## **II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC**

### **1. Quản lý sử dụng kinh phí chi thường xuyên của Ngân sách nhà nước**

a) Trong giai đoạn 2016 - 2020, tiếp tục đẩy mạnh việc quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi NSNN, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, góp phần cơ cấu lại chi NSNN; trong đó:

- Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - NSNN, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương), nhất là các khoản chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình của Chính phủ. Nâng cao sự chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ để hạn chế các cuộc họp không cần thiết, thực hiện lồng ghép các nội dung, công việc cần xử lý, cân nhắc thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả; giảm tần suất tổ chức lễ hội, ngày hội sử dụng NSNN, đảm bảo việc tổ chức lễ hội, ngày hội tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc, phong tục, tập quán địa phương; phần đầu tiết kiệm tối thiểu 12% các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa



dàm, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí; tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào, không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình MTQG.

- Tiết kiệm triệt để kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra và công khai minh bạch chi phí, kết quả nghiên cứu.

Xây dựng và thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành khoa học công nghệ (KHCCN); hình thành Quỹ phát triển KHCCN. Ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong bảo quản nông sản; công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp; công nghệ enzym trong sản xuất công nghiệp; xây dựng thương hiệu hàng hóa, nông sản đặc trưng của tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng và sản xuất các loại vật liệu nhẹ; đề xuất các giải pháp, các mô hình phòng, tránh và khắc phục sự cố thiên tai đặc biệt là xu hướng biến đổi khí hậu.

- Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định đề ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án thực sự cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí NSNN thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư NSNN cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, đầu tư đến đâu đạt chuẩn đến đó, tránh bình quân, dàn trải, trong đó, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học. Giao tự chủ cho các cơ sở giáo dục đào tạo, nhất là các trường đại học, các trường dạy nghề. Thí điểm chuyển đổi mô hình trường công lập sang cơ sở giáo dục do cộng đồng, doanh nghiệp quản lý và đầu tư phát triển. Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm bảo đảm sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội.

- Tăng cường huy động các nguồn đầu tư của xã hội cho y tế bên cạnh nguồn NSNN gắn với việc chuyển đổi phương thức phí trong khám bệnh, chữa bệnh sang giá dịch vụ y tế; đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh; xây dựng cơ chế kiểm soát giá dịch vụ của các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân. Mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ, bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, chất lượng dịch vụ ở từng tuyến và khả năng chi trả của nhân dân; minh bạch giá dịch vụ y tế, phân định rõ phân chi từ NSNN và phần chi của người sử dụng dịch vụ y tế. Thực hiện minh bạch, công khai và tăng cường quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh để hạn chế, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm y tế. Thực hiện mua sắm tập trung đối với thuốc trong danh mục thuốc mua sắm tập trung.

Huy động đầu tư cho y tế của tỉnh tập trung vào việc đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình cải tạo, nâng cấp các cơ sở khám, chữa bệnh trong đó ưu tiên đầu tư hoàn thành dự án Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Ung bướu; đầu tư các trang thiết bị y tế nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác khám, chữa bệnh.



Đồng thời xây dựng hoàn thiện mạng lưới y tế của tỉnh theo hướng giảm dần đầu mỗi đơn vị trực thuộc; phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư và kết hợp với y tế dự phòng với khám chữa bệnh trong chăm sóc, bảo vệ nâng cao sức khỏe nhân dân.

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp và tăng cường tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính trên cơ sở có tính đến đặc thù của từng loại hình dịch vụ, khả năng và nhu cầu thị trường, trình độ quản lý... Triển khai tích cực, hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy nhanh lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công làm cơ sở cho việc chuyển từ hỗ trợ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng hưởng chính sách xã hội.

c) Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện Luật NSNN năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, đảm bảo chất lượng và gắn với mục tiêu THPT, CLP trong quản lý, sử dụng NSNN. Từng bước thực hiện đổi mới phương thức quản lý NSNN theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật NSNN. Thực hiện chi ngân sách địa phương tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí; ưu tiên chi đầu tư phát triển; áp dụng các giải pháp phù hợp để đảm bảo cân đối ngân sách các cấp. Quản lý chặt chẽ việc ứng trước dự toán ngân sách và chi chuyển nguồn sang năm sau.

d) Cắt giảm tối đa việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia; công trình dự án nhóm A; công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của tỉnh.

## **2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư XDCB từ ngân sách nhà nước**

a) Các ngành, các địa phương tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ triển khai có hiệu quả các văn bản hướng dẫn luật; bảo đảm thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được HĐND tỉnh thông qua.

b) Tăng cường các biện pháp THPT, CLP trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư để bảo đảm đầu tư tập trung, khắc phục cơ bản tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán. Bảo đảm phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật đầu tư công và quy định của cấp có thẩm quyền về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Luật đầu tư công; hạn chế phát sinh nợ mới; Ngân sách tỉnh không hỗ trợ các huyện, thành phố thanh toán nợ XDCB, cấp nào có số nợ phát sinh thì phải tìm nguồn cân đối.

Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trên địa bàn như: Dự án đầu tư xây dựng tuyến kết nối đường cao tốc Cầu Giẽ - Cao Bồ với Quốc lộ 1 (giai đoạn II); dự án đầu tư xây dựng đường tránh thành phố Ninh Bình (đường 477 kéo dài); dự án xây dựng quốc lộ 12B (Ngã 3 Chợ Chiều - Cầu Lập Cặp); dự án cải tạo, nâng cấp Đê Hữu Đáy đoạn qua TP. Ninh Bình (từ K8+380 đến K32+400); dự án xây dựng tuyến đường Bái Đính - Kim Sơn. Đồng thời, tham mưu, đề xuất các bộ, ngành Trung ương một số dự án



mới như: Dự án đầu tư, xây dựng Đê biển Bình Minh 4; dự án tuyến đường bộ ven biển Kim Sơn và các dự án phục vụ phát triển đô thị Ninh Bình, Tam Điệp.

c) Tiếp tục triển khai đồng bộ chủ trương, định hướng tái cơ cấu đầu tư công theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 về phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020.

d) Thực hiện tiết kiệm từ khâu quy hoạch, chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo giấy phép; tạm dừng, cắt giảm các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp.

đ) Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định.

e) Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phấn đấu thực hiện tiết kiệm từ 10% đến 15% tổng mức đầu tư.

g) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.

h) Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu, nhất là đối với các dự án đầu tư công. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công; làm rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu gây lãng phí, thất thoát.

i) Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện;

k) Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với các kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

### **3. Trong quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) và các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020**

- Sử dụng vốn Chương trình MTQG về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới hiệu quả, đúng mục đích; chủ động thực hiện Kế hoạch triển khai



thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 /11/2015 phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020 tại Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo tiến độ và chất lượng.

- Thực hiện các Chương trình mục tiêu được phê duyệt theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN theo quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH ngày 28/8/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016 - 2020.

#### **4. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công**

a) Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ.

b) Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

c) Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới.

d) Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; việc mua sắm mới xe ô tô chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành việc rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ quy định; số xe ô tô dôi dư sau khi sắp xếp, điều chuyển (nếu có) thực hiện bán theo quy định để thu tiền nộp NSNN; không bổ sung nguồn kinh phí ngoài dự toán, kể cả nguồn tăng thu NSNN để mua xe ô tô.

đ) Mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Thực hiện việc mua sắm theo phương thức tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

e) Xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật,

#### **5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên**

a) Đẩy mạnh việc điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các



nguồn tài nguyên. Việc khai thác mới tài nguyên, khoáng sản phải thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch.

b) Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ ven biển. Cập nhật kế hoạch hành động nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020, xây dựng các biện pháp nhằm bảo tồn và sử dụng bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu tại khu vực bãi bồi ven biển huyện Kim Sơn.

c) Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; Xử lý có kết quả các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản.

đ) Khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên, vị thế của biển phục vụ phát triển KT-XH; phát triển kinh tế biển bền vững.

e) Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; bảo đảm tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước.

#### **6. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách**

a) Thực hiện nghiêm việc quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN theo đúng Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Từng bước đổi mới cơ chế tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo mô hình tự bảo đảm chi phí hoạt động.

b) Từ năm ngân sách 2017, NSNN không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được NSNN hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của NSNN và chỉ thực hiện khi quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đáp ứng đủ các điều kiện sau: Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSNN.

#### **7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp**

Tiếp tục đẩy mạnh, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi tiêu đảm bảo đúng kế hoạch được duyệt, đúng Quy chế chi tiêu nội bộ, đúng Quy chế phân cấp đã ban hành nhằm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp, kinh phí NSNN cấp được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch tài chính sát với thực tế, tiết kiệm triệt để chi tiêu các khoản chi phí. Phân đấu thực hiện tiết kiệm từ 5% trở lên các khoản kinh phí hội nghị, tiếp khách, xăng xe, điện nước, văn phòng phẩm, báo chí; tiết kiệm trong sử dụng chi phí nguyên vật liệu để giảm thiểu các khoản chi phí sản xuất có thể tiết kiệm được nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.



Chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp;

Tiếp tục đẩy mạnh quá trình sắp xếp cổ phần hóa, thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

### **8. Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước.**

a) Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân, phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước, phấn đấu 100% cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm hợp lý; nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy hành chính, nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ công chức nói chung và năng lực phân tích, dự báo nói riêng để bảo đảm sự chủ động, kịp thời xử lý những vấn đề đột biến phát sinh, cũng như xây dựng các định hướng chính sách có tính chất đón đầu phù hợp với tình hình trong và ngoài nước, góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh của tỉnh;

b) Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh sách tinh giản biên chế theo quy định; phấn đấu đến năm 2021 giảm tối thiểu là 10% biên chế so với biên chế được giao năm 2015. Trường hợp phải thành lập tổ chức mới hoặc giao nhiệm vụ mới thì tự cân đối, điều chỉnh trong tổng biên chế hiện có. Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo thành lập trường mới, tăng lớp, tăng học sinh; đối với lĩnh vực y tế thành lập mới tổ chức, tăng quy mô giường bệnh...có thể bổ sung biên chế nhưng phải quản lý chặt chẽ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định hiện hành của nhà nước.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi thêm 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

c) Triển khai Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp. Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ viên chức theo đúng vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

d) Thực hiện rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến các thủ tục tuyển dụng công chức, viên chức; thủ tục thi nâng ngạch, thi thăng hạng chức năng nghề nghiệp viên chức theo kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính hàng năm của Chính phủ và hướng dẫn, quy định của các bộ, ngành để đảm bảo giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí.



đ) Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020. Nghiên cứu các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Cải tiến chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, phấn đấu đến năm 2020, mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trên các lĩnh vực đạt mức trên 80%.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM**

#### **1. Thống nhất công tác chỉ đạo THPTK, CLP từ UBND tỉnh đến các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn**

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP của giai đoạn 2016 - 2020, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng năm, từng lĩnh vực; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm. Quy định kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

#### **2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong THPTK,CLP**

a) Tiếp tục thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh có liên quan đến THPTK, CLP thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP.

b) Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và UBND các huyện, thành phố tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động về THPTK, CLP đạt hiệu quả.

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THPTK, CLP.

#### **3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THPTK, CLP, trong đó cần tập trung vào một số giải pháp sau:**

a) Tổ chức điều hành dự toán NSNN chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tài chính giai đoạn 2017-2020 của tỉnh được HĐND tỉnh thông qua. Thực hiện có hiệu quả các luật thuế và nhiệm vụ thu NSNN; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, kiên quyết xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Co



cấu lại thu, chi NSNN; tăng tỷ trọng thu nội địa, các khoản thuế trực thu trong tổng thu NSNN để nâng cao tính bền vững của nguồn thu ngân sách, chủ động cân đối NSNN; cơ cấu lại chi NSNN theo hướng hiệu quả, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển. Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí. Xây dựng các tiêu chí, giám sát, đánh giá việc quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật NSNN năm 2015.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó chú trọng việc thẩm định, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước trong tỉnh, bãi bỏ các thủ tục hành chính gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu đề xuất và quyết định chủ trương đầu tư, tránh việc các dự án đầu tư không đạt hiệu quả KT-XH, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư thấp; đổi mới công tác phân bổ vốn, tập trung vốn cho các công trình sắp hoàn thành; công khai thông tin các sở, ngành, huyện, thành phố, đơn vị có dự án chậm hoàn thành công tác quyết toán theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường tính công khai, minh bạch, dân chủ và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp thông qua việc nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp cung cấp cho xã hội, hoàn thiện chế độ thông tin báo cáo, công tác tài chính kế toán và trách nhiệm giải trình về kết quả của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

đ) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại.

e) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quyết toán các dự án đầu tư ở cấp huyện, xã nhằm nâng cao tiến độ và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, hạn chế thất thoát NSNN.

g) Đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Có biện pháp xử lý nghiêm đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

h) Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.



### **3. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THPT, CLP**

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THPT, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng NSNN phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, nhất là công khai việc sử dụng NSNN và các nguồn tài chính được giao theo quy định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THPT, CLP. Đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua việc nâng cao hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng; tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định của pháp luật.

### **4. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm về THPT,CLP**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến THPT, CLP. Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cụ thể (giao thành chỉ tiêu) liên quan đến THPT, CLP trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đối với những lĩnh vực, nội dung hoạt động dễ phát sinh thất thoát, lãng phí như:

- Cơ chế điều hành và tổ chức thực hiện các Đề án, Chương trình có nguồn từ nguồn NSNN của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên.

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng.

- Quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình MTQG; Chương trình mục tiêu; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế sử dụng kinh phí NSNN.

- Quản lý kinh phí xây dựng chương trình, giáo trình và sách giáo khoa.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra của đơn vị cấp dưới trực thuộc.



c) Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải kịp thời khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

**5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; kiên quyết đấu tranh có hiệu quả đối với hành vi gây thất thoát, lãng phí; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP.**

a) Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; đẩy mạnh hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước gắn với đổi mới phương thức quản lý thông qua việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên Internet, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là trong thực hiện các dịch vụ công để vừa rút ngắn thời gian thực hiện, giảm nhân lực quản lý, giảm chi phí xã hội, vừa tạo điều kiện phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và UBND các huyện, thành phố triển khai có hiệu quả pháp luật về THTK, CLP; đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ; tăng cường các hình thức tiếp nhận thông tin phát hiện lãng phí và nghiêm túc xử lý các thông tin phát hiện lãng phí theo quy định.

c) Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố trong công tác THTK, CLP; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể để nâng cao hiệu quả THTK, CLP.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể; các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý.

c) Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THTK, CLP; thực hiện công khai trong THTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

d) Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình tổng thể của UBND tỉnh về THTK, CLP và Chương trình THTK, CLP cụ thể của sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, đơn vị mình và tổng hợp trong Báo cáo THTK, CLP hàng năm để gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp theo quy định của pháp luật.



2. Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020 của doanh nghiệp đã xây dựng để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong giai đoạn 2016 - 2020.

3. Giao Sở Tài chính

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020.

- Tổng hợp báo cáo kết quả THPTK, CLP định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị thường xuyên phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kịp thời xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đinh Chung Phụng**